

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2024/DS-ST
Ngày 15 - 8 - 2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thương.

2. Bà Nguyễn Thị Đông.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ba – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Phùng Thị Bông - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2024/TLST - DS ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Phan Công M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 01 X, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. (*Có mặt*).

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: tổ 5, thôn V, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Phan Công M trình bày:

Do mối quan hệ quen biết, vào ngày 16/9/2022 ông có cho ông Trần Văn C vay số tiền 50.000.000 đồng, ông C viết giấy mượn và hẹn 5 ngày sau, tức ngày 21/9/2022

sẽ trả lại, nhưng đến ngày 13/5/2023 ông C trả cho ông 5.000.000 đồng; Sau đó thì không trả nữa. Tại phiên tòa hôm nay ngày 15/8/2024 ông C đã trả thêm 10.000.000 đồng. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn C phải trả ngay cho ông số tiền còn nợ đến ngày 15/8/2024 là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) tiền gốc và 10.492.879 đồng (*Mười triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bảy chín đồng*) tiền lãi. Tổng cộng là 45.492.879 đồng (*Bốn mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bảy chín đồng*).

+ Tại bản trình bày ý kiến ngày 07/5/2024, qua các lần hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Văn C trình bày: Ông thống nhất với nội dung khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Phan Công M và ông thống nhất đến ngày 15/8/2024 ông còn nợ ông M là 45.492.879 đồng (*Bốn mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bảy chín đồng*) trong đó 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) tiền gốc và 10.492.879 đồng (*Mười triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bảy chín đồng*) tiền lãi. Do công việc làm ăn thất bại ông đề nghị nguyên đơn cho thêm thời gian trả nợ vì hiện nay ông chưa có tiền để trả ngay cho nguyên đơn.

Đại diện VKSND thành phố H phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành tốt quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Phan Công M đối với bị đơn ông Trần Văn C về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

2. Buộc bị đơn ông Trần Văn C phải trả số tiền đã vay tính đến ngày 15/8/2024 là 45.492.879 đồng (*Bốn mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bảy chín đồng*) trong đó 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) tiền gốc và 10.492.879 đồng (*Mười triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bảy chín đồng*) tiền lãi cho ông Trần Phan Công M.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông C phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Trần Phan Công M khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn C trả tiền đã vay cho ông. Đây là vụ án có tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam nên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo Thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Phan Công M về yêu cầu bị đơn ông Trần Văn C trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 15/8/2024 là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) thì thấy:

Ông Trần Văn C thừa nhận vào ngày 16/9/2022 có vay của ông Trần Phan Công M 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu*) hẹn 5 ngày sau trả, tức ngày 21/9/2022 sẽ trả. Hai bên có viết giấy mượn tiền, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận (Bút lục số 4-5). Tuy nhiên, đến thời hạn trả tiền vay thì ông C không trả mặc dù ông M đã nhiều lần yêu cầu. Đến ngày 13/5/2023 ông C trả cho ông M 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) và ngày 15/8/2024 trả 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nợ gốc. Tại phiên tòa ông Trần Văn C và ông Trần Phan Công M thống nhất đến ngày 15/8/2024 ông C còn nợ ông M 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) tiền nợ gốc. Hội đồng xét xử thấy rằng ông C thừa nhận vay 50.000.000 đồng và đã trả hai đợt với số tiền 15.000.000 đồng, nên số tiền nợ gốc ông C còn phải trả cho ông M 35.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Xét yêu cầu trả tiền lãi nguyên đơn ông M yêu cầu bị đơn ông C trả tiền lãi đối với lãi trên nợ gốc đến hạn và tiền lãi trên nợ lãi chưa trả theo mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) là 10.492.879 đồng, tính đến ngày 15/8/2024.

Hội đồng thấy rằng theo giấy mượn tiền thì lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Văn C thống nhất trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng, hợp đồng vay giữa các bên là trường hợp vay có lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất. Bị đơn ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn ông M do đó căn cứ quy định tại các điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn ông M. Tại phiên tòa, ông C thống nhất số tiền lãi đối với lãi trên nợ gốc và tiền lãi trên nợ lãi là 10.492.879 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, ông M đã tính lãi trên nợ gốc và tiền lãi trên nợ lãi với lãi suất 10%/năm là phù hợp với khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Nghị Quyết số 01/2019/NQ- HDTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, ông Trần Phan Công M yêu cầu ông Trần Văn C phải trả số tiền lãi 10.492.879 đồng tiền lãi tính đến ngày 15/8/2024 và ông C đồng ý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về thời hạn trả tiền: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay số tiền nợ gốc và tiền lãi, bị đơn đề nghị nguyên đơn cho thêm thời gian để bị đơn trả số tiền còn nợ vì hiện tại bị đơn chưa có tiền trả ngay cho nguyên đơn.

Hội đồng xét xử thấy rằng, ông Trần Văn C vay tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ theo khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

Như vậy, có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn ông Trần Văn C phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Trần Phan Công M số tiền vay và lãi còn lại tổng cộng là: 45.492.879 đồng (*Bốn mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bảy chín đồng*) trong đó 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) tiền nợ gốc và 10.492.879 đồng (*Mười triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bảy chín đồng*) tiền lãi.

[3] Từ những nhận định trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Trần Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.275.000 đồng (*Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 463 và khoản 1 Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Phan Công M đối với bị đơn ông Trần Văn C.

2. Buộc ông Trần Văn C phải trả cho ông Trần Phan Công M số tiền là 45.492.879 đồng (*Bốn mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bảy chín đồng*) trong đó 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) tiền nợ gốc và 10.492.879 đồng (*Mười triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bảy chín đồng*) tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (15/8/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn C phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 2.275.000 đồng (*Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- Hoàn trả lại cho ông Trần Phan Công M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000 đồng (*Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0018937 ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/8/2024), đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Tp Hội An;
- Chi cục THADS Tp Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Nhạn